

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B**

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 2195/2020/TLST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2020, về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

1. Ông **Nguyễn Huy H**, sinh năm 1977.

Địa chỉ: Số 169P, tổ 34A, T, phường Q, quận Đ, thành phố H.

2. Bà **Trần Thị Mai Th**, sinh năm 1983.

Địa chỉ: 12T A42, Khu phố 6, phường Tr, thành phố B, tỉnh Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Huy H và bà Trần Thị Mai Th kết hôn năm 2006, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trung Dũng, thành phố B, hôn nhân tự nguyện. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Sau một thời gian thì phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm dẫn tới thường xuyên cãi vã. Đến nay, mâu thuẫn vợ chồng trở nên trầm trọng tới mức không thể hoà giải. Tòa án đã tiến hành hòa giải đoàn tụ nhưng không thành, ông bà vẫn yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn. Sự thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên được chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Nguyễn Huy H và bà Trần Thị Mai Th có 02 con chung tên Nguyễn Lam Ng, sinh ngày 28/01/2009 và Nguyễn Thu A, sinh ngày 16/9/2013.

Ly hôn, hai bên thỏa thuận giao cháu Nguyễn Lam Ng cho ông Nguyễn Huy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao cháu Nguyễn Thu A cho bà Trần Thị Mai Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

Ông Nguyễn Huy H và bà Trần Thị Mai Th được quyền đi lại thăm nom

con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

[3] Về tài sản chung: Ông H, bà Th trình bày tự thoả thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông H, bà Th trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Huy H và bà Trần Thị Mai Th thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Lam Ng, sinh ngày 28/01/2009 cho ông Nguyễn Huy H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; Giao cháu Nguyễn Thu A, sinh ngày 16/9/2013 cho bà Trần Thị Mai Th trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Ông Nguyễn Huy H và bà Trần Thị Mai Th được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên được quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con theo thủ tục do pháp luật quy định.

- Về tài sản chung: Ông Nguyễn Huy H và bà Trần Thị Mai Th trình bày tự thoả thuận, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

- Về nợ chung: Ông Nguyễn Huy H và bà Trần Thị Mai Th trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không đặt ra xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông Nguyễn Huy H và bà Trần Thị Mai Th mỗi người phải chịu 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp theo Biên lai thu số 00... ngày 22 tháng 10 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố B, ông Nguyễn Huy H và bà Trần Thị Mai Th đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND TP. B (2);
- Chi cục THADS TP. B (1);
- UBND nơi đăng ký kết hôn (1);
- Các đương sự (2);
- Lưu: HS, VP, TP (3)

THẨM PHÁN

Lê Ngọc T